TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOẰNG HÓA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 52/2020/ DS - ST
Ngày: 20-8- 2020
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:*Bà Lê Thị Phương
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đỗ Thị Vân
2. Ông Lê Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa:Bà Lê Thu Hằng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa không tham gia phiên tòa:

Ngày 20 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 57/2020/TLST- DS, ngày 16 tháng 6 năm 2020 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2020/QĐXXST- DS, ngày 31 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H – sinh năm: 1965 (có mặt)
Địa chỉ: Thôn 5, xã Hoằng N, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Chị Trần Thị Ng – sinh năm: 1981
Địa chỉ: Thôn 4, xã Hoằng N, huyện H, tỉnh Thanh Hóa(có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn - Bà Nguyễn Thị H trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết là hàng xóm láng giềng với gia đình bà H nên chị Trần Thị Ng có đến hỏi vay bà H số tiền là 160.000.000đ (Một trăm sáu mươi triệu đồng) với lý do là vay để đảo sổ ngân hàng. Khi đảo xong thì chị Ng có đem tiền đến trả cho tôi nhưng chỉ trả được 50.000.000đ(Năm mươi triệu

đồng). Còn lại 110.000.000đ thì khất đến tháng 10/2019 sẽ trả hết cho tôi. Đến hẹn trả nợ, tôi nhiều lần hỏi nợ nhưng chị Ng không trả nợ cho tôi và còn có thái độ trốn tránh. Nay tôi yêu cầu Tòa án buộc chị Ng phải trả lại toàn bộ số tiền 110.000.000 đồng(Một trăm mười triệu đồng) mà chị Ng hiện còn nợ tôi .

Về lãi xuất: Tôi đề nghị tính từ ngày 10/5/2019 cho đến nay với lãi xuất 1%/tháng.

Tại lời khai ngày 16/7/2020 chị Trần Thị Ng - bị đơn trình bày: Do có mối quan hệ là hàng xóm láng giềng với bà H nên tôi có nhiều lần đến hỏi vay bà H với mục đích là để bù tiền phường họ do tôi cầm cái họ bị con họ chạy tiền. Bà H đồng ý cho tôi vay tiền với mức lãi suất là 3.000đ/1 triệu/1 ngày. Trong quá trình vay họ, tôi đã nhiều lần trả cho bà H số tiền lãi theo như đã thỏa thuận. Đến ngày 06/4/2019 (âm lịch tức ngày 10/5/2019 dương lịch) bà H có gọi chị đến nhà để chốt số tiền nợ. Trước đó chị đang nợ bà H 160.000.000đ, nên hôm đó chị mang lên trả cho bà H được 50.000.000đ, còn lại 110.000.000đ. Chị Ng xác nhận còn nợ bà H số tiền là 110.000.000đ(Một trăm mười triệu đồng). Tuy nhiên do công việc làm ăn gặp nhiều khó khăn trục trặc nên chị Ng đã không thể thanh toán đúng hẹn cho bà H được.

Nay, bà H khởi kiện tại Tòa án, yêu cầu chị Ng trả nợ số tiền trên, phía chị Ng không thắc mắc về số tiền nợ. Nhưng do gia đình chị làm ăn gặp khó khăn nhiều năm nay, nên đề nghị phía bà H miễn toàn bộ tiền lãi suất cho chị Ng.

Tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị H không có sự thay đổi, bổ sung, rút toàn bộ về yêu cầu khởi kiện, các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án: Chị Trần Thị Ng viết giấy vay tiền của bà H là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản và là hợp đồng hợp pháp và thuộc trường hợp vay có kỳ hạn được quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS năm 2015 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa.

[2]. Về nội dung: Bà Nguyễn Thị H và chị Trần Thị Ng đã thống nhất chị Ng còn nợ bà H số tiền là 110.000.000đ(Một trăm mười triệu đồng) nhưng giữa bà H và chị Ng không thống nhất được với nhau về thời gian thanh toán nợ đối với khoản tiền nợ.

Hội đồng xét xử xét thấy trong Giấy vay tiền ngày 10/5/2019 thì chị Ng có hẹn đến tháng 10 sẽ trả cả và chia làm 02 lần. Tuy nhiên đến hẹn, bà H đã hỏi chị Ng nhiều lần nhưng chị Ng không trả, nên việc bà H yêu cầu chị Ng phải trả tiền nợ một lần cùng với số tiền lãi theo mức lãi suất 1%tháng tính từ ngày 10/5/2019 cho đến nay. Yêu cầu của bà H là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, nên cần chấp nhận.

Về lãi xuất: Bà H cho răng việ bà cho chị Ng vay không có lãi suất. Tuy nhiên chị Ng cho rằng tuy giấy tờ không ghi lãi, nhưng thực tế hai bên thỏa thuận lãi là 3.000đ/1 triệu/ngày, chị Ng đã trả lãi cho bà H nhiều kỳ và đề nghị Tòa án trừ số tiền lãi vượt quá vào số tiền gốc mà chị còn nợ của bà H, nhưng chị Ng không chứng minh được việc thỏa thuận lãi xuất giữa bà H và chị Ng.

Bà H yêu cầu Tòa án buộc chị Ng phải trả lãi theo lãi suất 1%/tháng trên số tiền nợ gốc 110.000.000đ(Một trăm mười triệu đồng), tính từ ngày 10/5/2019 cho đến nay.

Do đó yêu cầu của chị Ng không có căn cứ để miễn tiền lãi cũng như không có căn cứ để chấp nhận phương án trả nợ dần.

Buộc chị Trần Thị Ng phải thanh toán cả tiền gốc và lãi theo yêu cầu của bà H như đã nêu trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

Theo đó, chị Trần Thị Ng phải thanh toán cho bà Huệ số tiền lãi phát sinh từ ngày 10/5/2019 đến ngày mở phiên tòa hôm nay là 15 tháng 10 ngày trên số tiền gốc là 110.000.000 đ. Cụ thể số tiền lãi là:

$$\frac{110.000.000đ \times 12\% \times 15 \text{ tháng } 10 \text{ ngày } (460 \text{ ngày})}{365}$$

= 16.635.000đ(Mười sáu triệu sáu trăm ba mươi lăm ngàn đồng).

Như vậy, tổng số tiền chị Ng phải thanh toán cho bà Huệ là:

+ Tiền nợ gốc: 110.000.000đ + Tiền lãi 16.635.000đ = Tổng cộng: 126.635.000đ(Một trăm ba mươi sáu triệu sáu trăm ba mươi lăm ngàn đồng).

[3]. Về án phí : Chị Trần Thị Ng phải chịu án phí đối với phần yêu cầu của bà H được Tòa án chấp nhận có giá ngạch; Bà H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; Điều 35; khoản 3 Điều 144; Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H. Buộc chị Trần Thị Ng phải trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền là: 126.635.000đ(Một trăm ba mươi sáu triệu sáu trăm ba mươi lăm ngàn đồng).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án,mà bên phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủthì phải chịu phải chịu trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015,đối với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về án phí:Chị Trần Thị Ng phải chịu 6.331.000đ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch; Bà H không phải chịu án phí dân sự. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí mà bà Nguyễn Thị H là 2.750.000đồng(Hai triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số 0009941 ngày 16 tháng 6 năm 2020, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Trần Thị Ng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND h Hoằng Hóa;
- Chi cục THADS h. Hoằng Hóa;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Phương